

ĐỔI MỚI QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN DẠY MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngô Thu Hiền*

ABSTRACT

Professional training for teachers is an important activity that should be conducted regularly, especially in the context of reforming the current general education program. The article analyzes the importance of professional training for teachers, thereby proposing some basic solutions to innovate management to improve the quality and effectiveness of activities. This is for teachers of Citizenship Education in Ha Dong district, Hanoi city.

Keywords: Teacher training, civic education, management of fostering activities.

Received: 9/01/2022; **Accepted:** 17/01/2022; **Published:** 24/01/2022

1. Đặt vấn đề

Hoạt động bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên (GV) của ngành Giáo dục và Đào tạo Hà Nội nói chung, quận Hà Đông nói riêng đã thu được những kết quả đáng khích lệ: Xây dựng được đội ngũ giáo viên (ĐNGV) và cán bộ quản lý giáo dục (CBQLGD) ngày càng đông đảo, có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, ý thức chính trị tốt, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ được nâng cao, đáp ứng yêu cầu nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần quan trọng vào quá trình phát triển kinh tế, xã hội của Thủ đô. Mặc dù vậy, trong công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho ĐNGV và CBQLGD vẫn còn những hạn chế: Chất lượng trong công tác chuyên môn, hoạt động nghiệp vụ của một số GV chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn; Phương pháp dạy học (PPDH) chưa thật sự đổi mới và lôi cuốn học sinh (HS) vào bài học một cách chủ động, sáng tạo, chưa chú ý đến phát triển tư duy, năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành của HS; Một bộ phận GV thiếu gương mẫu trong thực hiện hành vi đạo đức, lối sống, nhân cách, chưa làm gương tốt cho HS... Một trong những nguyên nhân của thực tế trên là do hoạt động quản lý bồi dưỡng giáo viên (BDGV) chưa tương xứng, kém hiệu quả, thiết kế chương trình, phương thức bồi dưỡng chủ yếu theo chức danh nghề nghiệp, nhằm đáp ứng tiêu chuẩn ngạch/bậc của viên chức làm công tác giáo dục mà chưa chú trọng tới việc bổ sung và phát triển năng lực cần thiết cho GV nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của quá trình giáo dục; Tư duy bồi dưỡng đại trà

cho nhiều nhóm đối tượng khác nhau vẫn tồn tại, chưa chú ý đúng mức đến việc phân tầng, phân loại kiến thức, kỹ năng cho từng nhóm đối tượng; Nội dung bồi dưỡng dàn trải... Bởi vậy, đổi mới công tác quản lý hoạt động BDGV trong đó, có GV giảng dạy môn GD CD trên địa bàn quận Hà Đông là một yêu cầu cấp thiết hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Quản lý hoạt động bồi dưỡng giáo viên môn Giáo dục công dân theo định hướng phát triển năng lực

Quản lý hoạt động BDGV theo định hướng phát triển năng lực (PTNL) là tổng thể những hoạt động có tổ chức, có kế hoạch của chủ thể quản lý đến quá trình PTNL để hoạt động BDGV được tiến hành khoa học, chặt chẽ, có chất lượng, hiệu quả, góp phần củng cố, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho ĐNGV. Chủ thể quản lý là những tổ chức, lực lượng, cá nhân lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức, điều hành, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng của các chủ thể PTNL cho ĐNGV. Do đó, công tác quản lý các khâu, các công đoạn của hoạt động BDGV có vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng của hoạt động BDGV. Bản chất của hoạt động BDGV là quá trình PTNL của ĐNGV. Vì vậy, việc bồi dưỡng phải xác định chính xác những lỗ hổng, yếu điểm, khoảng trống trong phức hệ năng lực của ĐNGV để bồi dưỡng, bổ sung. Bên cạnh đó, phải chỉ rõ được những năng lực cần có, cụ thể của GV trong giai đoạn tới để bồi dưỡng, chuẩn bị cho ĐNGV những năng lực thiết dụng nhằm đáp ứng những thay đổi của thực tiễn giáo dục.

* ThS. Trường ĐH Kiểm sát Hà Nội

Trên thực tế, do thiếu mô hình quản lý chất lượng BDGV phù hợp nên quy trình BDGV chưa được chú ý thực hiện một cách khoa học. Hoạt động đánh giá nhu cầu bồi dưỡng chưa phản ánh đầy đủ nhu cầu bồi dưỡng của GV, chưa xác định đúng những thiếu hụt về năng lực của ĐNGV cần được bổ sung, cập nhật. Do vậy, trên thực tế đã xảy ra tình trạng ĐNGV tham gia nhiều các khóa/lớp tập huấn khác nhau nhưng vẫn thiếu năng lực làm việc, do GV chưa được tập huấn đúng năng lực còn thiếu, còn yếu. Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) mới yêu cầu GV cần bổ sung thêm nhiều năng lực mới để có khả năng thích ứng, biết thích ứng với những thay đổi của thực tiễn do tác động của CMCN 4.0 và thực hiện bước chuyển đổi số trong giáo dục. Đây là một thách thức lớn đang đặt ra hiện hữu với ngành giáo dục nói chung và ĐNGV các cấp nói riêng. Đổi mới công tác quản lý hoạt động BDGV bằng tư duy quản lý chất lượng sẽ góp phần khắc phục được hạn chế này. Trong chương trình GDPT mới, môn GDCD là một trong những môn học có sự thay đổi sâu sắc nhất. Do đó, công tác quản lý hoạt động bồi dưỡng cho ĐNGV trực tiếp giảng dạy môn GDCD trên địa bàn quận Hà Đông, thành phố Hà Nội cần được quan tâm thỏa đáng nhằm PTNL giảng dạy, giáo dục cho ĐNGV môn GDCD để đáp ứng những yêu cầu của chương trình GDPT mới.

2.2. Giải pháp đổi mới quản lý hoạt động bồi dưỡng phát triển năng lực cho đội ngũ giáo viên môn Giáo dục công dân trên địa bàn quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

2.2.1. Xây dựng kế hoạch BDGV. Đây là nội dung cơ bản của nhà quản lý, đảm bảo cho tiến trình quản lý được thực hiện một cách khoa học, logic, hệ thống và phù hợp với nhu cầu của GV, giúp quá trình PTNL của GV đạt hiệu quả tối ưu.

Quá trình xây dựng kế hoạch cần có sự nghiên cứu, tính toán dựa trên điều kiện thực tế của từng cơ sở giáo dục với năng lực ĐNGV hiện có, xu hướng phát triển trong tương lai, đồng thời dựa trên yêu cầu của chương trình GDPT mới. Bởi vậy, cần có bộ công cụ thực hiện thông qua việc xây dựng, kiến tạo và thiết lập các phiếu hỏi, thiết kế các phiếu điều tra, khảo sát để đánh giá năng lực ĐNGV và nhu cầu bồi dưỡng, PTNL của ĐNGV nhằm tạo cơ sở khoa học để xây dựng chương trình bồi dưỡng phù hợp.

Để công tác BDGV môn GDCD trên địa bàn quận Hà Đông, thành phố Hà Nội đạt hiệu quả, cần xây dựng kế hoạch bồi dưỡng theo các bước sau: (1).Rà soát lại ĐNGV hiện đang dạy môn GDCD đang trực tiếp giảng dạy tại các trường trung học cơ sở (THCS) và THPT trên địa bàn quận; (2).Phân loại trình độ GV

theo trình độ đào tạo, chuyên ngành đào tạo (GV được đào tạo đúng chuyên ngành GDCD, giáo dục chính trị, lý luận chính trị ở các cơ sở giáo dục đạo học hay GV được đào tạo ở các chuyên ngành ghép như: Ngữ Văn - GDCD, Lịch Sử - GDCD; Địa Lý - GDCD; Giáo dục quốc phòng, an ninh - GDCD, GV phải dạy chéo môn; GV dạy kiêm nhiệm...); (3).Phân loại về độ tuổi lao động của các GV cơ hữu dạy môn GDCD để làm căn cứ xây dựng kế hoạch tuyển dụng trong giai đoạn tiếp theo; (4).Thiết kế bảng khảo sát GV đầu vào trước khi tiến hành mở các lớp bồi dưỡng theo trình độ đã phân loại và nhu cầu GV để tránh lãng phí khi bồi dưỡng những nội dung cần thiết với GV này nhưng không cần thiết đối với GV khác; (5).Xác định thời gian tổ chức các lớp bồi dưỡng, nội dung bồi dưỡng dựa trên những khảo sát ban đầu về GV giảng dạy môn GDCD

2.2.2. Quản lý mục tiêu, nội dung bồi dưỡng GV giảng dạy môn GDCD.

Đối với việc bồi dưỡng GV môn GDCD, cần xác định mục tiêu bồi dưỡng là PTNL giảng dạy và giáo dục của đội ngũ này để thực hiện tốt công tác giảng dạy, giáo dục trong môn GDCD đáp ứng được yêu cầu của chương trình môn GDCD trong chương trình GDPT mới. Từ mục tiêu này, cần tìm hiểu, phân tích, so sánh nội dung chương trình môn GDCD hiện hành và chương trình mới để xác định những nội dung có thể kế thừa từ chương trình hiện hành, những nội dung còn thiếu hụt, cần bồi dưỡng cho GV. Bên cạnh đó, do được đào tạo từ những nguồn khác nhau nên trình độ GV môn GDCD cũng không đồng đều. Do đó, dựa trên kết quả khảo sát ban đầu và nhu cầu bồi dưỡng của GV môn GDCD cùng với những thay đổi trong chương trình GDCD mới để xác định nội dung bồi dưỡng phù hợp, thiết thực. Môn GDCD là một trong những môn học có nhiều thay đổi nhất trong chương trình GDPT mới, cụ thể:

Ở bậc THCS, chương trình môn GDCD hiện hành tập trung vào 02 nội dung cơ bản: Giáo dục đạo đức (Kì I), giáo dục pháp luật (Kì II). Nếu tính 10% thời lượng cho kiểm tra, đánh giá thì nội dung giáo dục đạo đức chiếm 45%, giáo dục pháp luật chiếm 45% thời lượng chương trình. Các nội dung: Giáo dục kỹ năng sống, giáo dục kinh tế không tách thành nội dung riêng mà được lồng ghép, tích hợp vào 02 nội dung trên nhưng chưa thực sự rõ ràng mà khá mờ nhạt. Trái lại, trong chương trình môn GDCD mới, nội dung môn GDCD xoay quanh 04 vấn đề cơ bản: Giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục kinh tế và giáo dục pháp luật. Trong đó, nội dung giáo dục đạo đức chiếm 35% thời lượng chương trình môn học, giảm so với chương trình hiện hành (10%) song vẫn là nội dung trọng tâm

nhất trong 4 nội dung của môn học; Nội dung giáo dục kỹ năng sống chiếm 20% thời lượng chương trình môn học, đây là nội dung mới so với chương trình hiện hành. Nội dung giáo dục kinh tế chiếm 10% thời lượng chương trình, là nội dung mới so với chương trình hiện hành và nội dung giáo dục pháp luật chiếm 25% thời lượng chương trình, giảm gần 20% so với chương trình hiện hành, nhưng nội dung phần này được cấu trúc gần gũi với thực tiễn cuộc sống và thiết thực hơn so với chương trình hiện hành.

Ở bậc THPT, đây là giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp, môn GD CD là môn học được lựa chọn theo nguyện vọng và định hướng nghề nghiệp của HS. Việc lựa chọn nội dung giáo dục kinh tế và pháp luật để đưa vào chương trình môn học với việc đổi tên môn học thành Giáo dục kinh tế và pháp luật thể hiện rõ dụng ý của những người biên soạn chương trình: (1). Định hướng cho HS có nguyện vọng theo học trình độ cao đẳng, đại học thuộc các khối ngành: Giáo dục chính trị, GD CD, Kinh tế, Hành chính, Pháp luật,...; (2). Đối với những HS sau khi tốt nghiệp THPT không lựa chọn học tiếp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học thì vẫn có kiến thức, kỹ năng thiết thực, nền tảng để khởi nghiệp, làm chủ cuộc sống. Như vậy, so với chương trình môn GD CD hiện hành, chương trình môn GD CD mới được giảm tải hoặc tích hợp nội dung về Triết học, Đạo đức, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Kinh tế chính trị Mác - Lênin, Dân số, Môi trường, Đường lối, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước và tăng nội dung tri thức khoa học, thời lượng thực hiện chương trình ở 2 mạch nội dung tri thức: Giáo dục kinh tế (45%); Giáo dục pháp luật (45%) và xác định: “Nội dung chủ yếu của môn học là học vấn phổ thông, cơ bản về kinh tế, pháp luật phù hợp với lứa tuổi; mang tính ứng dụng, thiết thực đối với đời sống và định hướng nghề nghiệp sau THPT của HS; được lồng ghép với nội dung giáo dục đạo đức và kỹ năng sống, giúp HS có nhận thức đúng và thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm công dân” [1].

Những thay đổi trong nội dung và kết cấu chương trình môn học như trên, đòi hỏi phải thay đổi nội dung bồi dưỡng GV môn GD CD, nhằm trang bị cho GV giảng dạy môn GD CD có đủ năng lực, bảo đảm thực hiện có hiệu quả chương trình GD PT mới. Vì vậy, phải xác định rõ 04 trục nội dung chính để xây dựng thành các chuyên đề bồi dưỡng cho GV môn GD CD. Đối với GV môn GD CD bậc THPT, cần tập trung bồi dưỡng hai nội dung chính: Giáo dục kinh tế và Giáo dục pháp luật. Song song với đó, hiện nay gần như 100% các trường THCS và THPT trên địa bàn thành phố đều thiếu GV chuyên trách được đào tạo chính

quy về tâm lý học để làm công tác tư vấn và tham vấn tâm lý học đường học đường nên, công việc này thường do GV giảng dạy môn GD CD đảm nhiệm. Do đó, cần có chuyên đề bồi dưỡng năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động tư vấn và tham vấn tâm lý học đường cho HS. Cùng với đó, các GV phổ thông trong đó có GV môn GD CD cũng có nhu cầu bồi dưỡng để PTNL thiết kế, tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống; thiết kế, tổ chức hoạt động trải nghiệm; thiết kế, tổ chức hoạt động giáo dục công dân kỹ năng sống; năng lực nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng.

2.2.3. Quản lý phương thức bồi dưỡng GV

Theo tinh thần Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT, phương thức triển khai công tác BDGV có thể được thực hiện bằng các hình thức: (1). Bồi dưỡng bằng tự học của GV kết hợp với các hoạt động sinh hoạt tập thể về chuyên môn, nghiệp vụ tại tổ bộ môn ở một trường, liên trường hoặc cụm trường; (2). Bồi dưỡng tập trung nhằm hướng dẫn tự học, thực hành, hệ thống hóa kiến thức, giải đáp thắc mắc, hướng dẫn những nội dung khó đối với GV, tạo điều kiện cho GV trao đổi về chuyên môn, nghiệp vụ và luyện tập kỹ năng; (3). Bồi dưỡng từ xa (qua mạng Internet).

Hiện nay, phương thức kết hợp bồi dưỡng trực tiếp và trực tuyến được sử dụng ngày càng nhiều hơn, phổ biến hơn, nhất là trong bối cảnh tác động mạnh mẽ của đại dịch Covid-19 như hiện nay, hình thức này đang được đánh giá là giải pháp tối ưu. Trên thực tế, các trường THCS, THPT trên địa bàn thành phố đã triển khai có hiệu quả phương thức bồi dưỡng này đối với GV, trong đó có GV môn GD CD. Tuy nhiên, để phương thức bồi dưỡng này có hiệu quả hơn nữa, cần thực hiện tốt một số nội dung sau: (1). Lập trang thông tin điện tử dành riêng cho GV môn GD CD và cung cấp cho GV nguồn học liệu phong phú, đa dạng, thiết thực. Đây không chỉ là nơi GV môn GD CD cập nhật kiến thức, thông tin khoa học giáo dục mới nhất mà còn là diễn đàn để GV bộ môn giao lưu, học hỏi, trao đổi kinh nghiệm với nhau; (2). Hướng dẫn GV khai thác có hiệu quả nguồn học liệu trên trang thông tin điện tử; (3). Hỗ trợ GV về đường truyền Internet, máy tính, phòng học trực tuyến,...; (4). Kết nối với các nhà khoa học, nhà giáo dục và đội ngũ chuyên ở các trường đào tạo nghề dạy học như: Trường Đại học Sư phạm và Viện nghiên cứu sư phạm của trường Đại học Sư phạm Hà Nội I, Đại học Sư phạm và Viện nghiên cứu sư phạm của trường Đại học Sư phạm Hà Nội II, các chuyên gia và điều phối viên của Chương trình Etep, trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên, Đại học Giáo dục thuộc Đại học quốc gia Hà Nội, Học viện quản lý giáo dục... để GV môn GD CD có thể học

hỏi, trao đổi những khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ từ các chuyên gia, các nhà khoa học đầu ngành hoặc được giải đáp những băn khoăn, thắc mắc của GV về môn học.

3. Kết luận

Quản lý hoạt động BDGV là một giải pháp quan trọng nhằm đảm bảo chất lượng của công tác bồi dưỡng. Năng lực quản lý yếu kém, buông lỏng công tác bồi dưỡng sẽ gây ảnh hưởng không tốt tới chất lượng BDGV. Trong thời gian qua, ngành giáo dục thành phố Hà Nội nói chung, quận Hà Đông nói riêng đã chú trọng việc hướng tới văn hóa chất lượng trong việc quản lý hoạt động BDGV, khắc phục dần tình trạng bồi dưỡng mang tính hình thức, chạy theo số lượng, kém hiệu quả. Tuy nhiên, công tác này vẫn cần phải được thường xuyên đổi mới để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thực tiễn giáo dục, thực tiễn cuộc sống và chương trình GDPT mới. GDCC là một trong những môn học có nhiều thay đổi nhất trong chương trình GDPT mới, đặt ra yêu cầu cao đối với GV môn GDCC và công tác bồi dưỡng đội ngũ này. Để công

tác quản lý hoạt động BDGV môn GDCC trên địa bàn quận Hà Đông, thành phố Hà Nội đạt được hiệu quả, cần xây dựng kế hoạch bồi dưỡng; Quản lý mục tiêu, nội dung bồi dưỡng; Quản lý phương thức bồi dưỡng; Quản lý môi trường, điều kiện bồi dưỡng; Tăng cường văn hóa chất lượng trong giám sát, kiểm tra, đánh giá kết quả bồi dưỡng. Đó là những việc cần làm ngay để thực thi có hiệu quả chương trình GDPT mới trong thời gian tới.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình môn GDCC ban hành ngày 26/12/2018*. Hà Nội.
- [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019), *Thông tư 19/2019/TT-BGDĐT về ban hành Quy chế BDTX GV, cán bộ quản lý cơ sở GD mầm non, cơ sở GD phổ thông và GV Trung tâm GD thường xuyên*. Hà Nội.
- [3]. Bộ Nội vụ (2017), *Thông tư số 10/2017/TT-BNV ngày 29/12/2017 quy định về đánh giá chất lượng bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức*. Hà Nội.

NHẬN DIỆN VÀ NGĂN CHẶN BẠO LỰC... (tiếp theo trang 129)

xây dựng văn hóa học đường, gia tăng yếu tố dạy người trong giáo dục, tích cực ngăn ngừa bạo lực qua các dấu hiệu tiền bạo lực; cấp độ gia đình, hướng tới cải thiện các mối quan hệ gia đình lành mạnh; cấp độ cá nhân, cần có các chương trình hướng tới các nhóm học sinh có dấu hiệu hành vi bạo lực nguy cơ cao, có các chương trình giáo dục kỹ năng xã hội cho học sinh, tổ chức tư vấn, tham vấn tâm lý học đường trong các trường học để hỗ trợ học sinh vượt qua các khó khăn tâm lý, định hướng các ứng xử lành mạnh, thân thiện. Việc phân định các cấp độ chỉ mang tính tương đối. Nhận thức được điều này, chúng ta cần xác định can thiệp để hạn chế, giảm thiểu, tiến tới kiểm soát, khống chế, xóa bỏ bạo lực học đường là trách nhiệm của mỗi người và của toàn xã hội, của hệ thống chính trị và các thành viên trong nhà trường. Trong đó, vấn đề là phải tạo ra môi trường giáo dục thân thiện. Một khi không tạo ra được môi trường giáo dục, sinh sống lành mạnh thì bạo lực học đường vẫn còn chỗ để tồn tại, nảy sinh và diễn ra không với hình thức này thì hình thức khác, không lúc này thì lúc khác. Do vậy, cần có sự quan tâm đúng mức của các ngành, các giới với các cấp độ khác nhau, nhưng những người gần gũi với học sinh là những nhân tố trực tiếp và quan trọng nhất.

3. Kết luận

Trên đây là một số vấn đề cụ thể về bạo lực học đường và giải pháp ngăn chặn qua cách tiếp cận chuyên ngành tâm lý học và giáo dục học. Các nhà trường cần tập trung đi vào nội dung nhận diện, phát hiện sớm bạo lực học đường nhất là các dấu hiệu tiền bạo lực, trên cơ sở đó chọn lựa những giải pháp phù hợp, khả thi, để ngăn chặn, phòng ngừa và tiến tới kiểm soát có hiệu quả bạo lực học đường ở mỗi nhà trường trong tình hình hiện nay.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Ngọc Bích (2010) *"Tâm lý học nhân cách"*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.
2. Trần Thị Thuý Ninh, Trần Thị Ngân (2012), *"Hướng dẫn nhận biết một số tệ nạn và cách phòng chống bạo lực trong nhà trường"*, NXB Hà Nội.
3. Nguyễn Văn Lược (2009), *"Bạo lực học đường: Nguyên nhân và một số biện pháp hạn chế"* (2009) Tạp chí Thế giới mới: số 864, ngày 14/12/2009.
4. Nguyễn Thị Cẩm (2012), *Bạo lực học đường và những hậu quả*.
5. Nguyễn Văn Tường, *Mô hình can thiệp tâm lý đối với hành vi bạo lực học đường ở học sinh trung học*, Tạp chí Tâm lý học xã hội, Số 6-2014, Tr. 81-96.
6. Hoàng Phê (Chủ biên), (2021), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Hồng Đức, Hà Nội.